

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ ĐÔNG HÒA  
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 15/8/2024

V/v: Tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐÔNG HÒA, TỈNH PHÚ YÊN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Bùi Thị Lệ Hiền

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lê Thanh Khánh và bà Nguyễn Thị Phụng.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thúy Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 92/2024/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 3 năm 2024 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 34/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 15/7/2024, giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** Bà Võ Thị C, sinh năm: 1987

HKTT tại: thôn P, xã H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên.

**2. Bị đơn:** Ông Lê C, sinh năm: 1985

HKTT tại: thôn P, xã H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên.

Hiện đang chấp hành án tại Phân trại số 01, Trại giam H, khu phố L, thị trấn L, huyện T, tỉnh Bình Thuận.

Các đương sự đều vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\* Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và biên bản hòa giải nguyên đơn bà Võ Thị C và bị đơn ông Lê C trình bày:*

Quan hệ hôn nhân: bà Võ Thị C và ông Lê C tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường P, thành phố T, tỉnh Phú Yên vào năm 2006. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống với nhau hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu

thuần. Nguyên nhân theo bà C là do bất đồng quan điểm, hay kinh cãi. Ông C cho rằng quá trình chung sống vợ chồng thỉnh thoảng có mâu thuẫn, nhưng không đến mức phải ly hôn. Trong thời gian ông C đi chấp hành án thì bà C vẫn đến thăm hỏi ông. Hai bên đã sống xa nhau từ năm 2021. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn trầm trọng nên bà C xin ly hôn, ông C không đồng ý ly hôn.

Con chung: có hai con chung tên là Lê Võ Minh Q, sinh ngày 08/02/2007 và Lê Võ Minh A, sinh ngày 28/3/2014. Khi ly hôn, bà C xin nuôi hai con, không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con. Ông C cũng có nguyện vọng nuôi hai con và trong thời gian ông C chấp hành án thì ông nhờ cha mẹ của ông C chăm sóc cho các con, khi chấp hành án xong thì ông C sẽ trực tiếp chăm sóc cho các con.

Tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, các bên đương sự không yêu cầu gì khác.

\* Bị đơn ông Lê C đã được triệu tập hợp lệ, nhưng vắng mặt do đang chấp hành án tại Phân trại số 01, Trại giam H, khu phố L, thị trấn L, huyện T, tỉnh Bình Thuận. Do đó, Tòa án không tiến hành hòa giải được.

*\* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:*

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng trình tự thủ tục; những người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà C; về con chung: giao cho bà C tiếp tục nuôi dưỡng hai cháu Q và A, ông C không phải cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu nên không xét. Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về phần xin ly hôn theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Nguyên đơn bà Võ Thị C khởi kiện yêu cầu xin ly hôn, tranh chấp về quyền nuôi con khi ly hôn với bị đơn ông Lê C, HKTT tại: thôn P, xã H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên. Do đó căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; xác định quan hệ pháp luật là “tranh chấp ly hôn” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên.

Nguyên đơn bà C, bị đơn ông C có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ các Điều 227, 228 và 238 Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt bà C, ông C.

[2] Về nội dung:

[2.1] Quan hệ hôn nhân:

Bà C và ông C tự nguyện kết hôn vào năm 2006, được Ủy ban nhân dân phường P, thành phố T, tỉnh Phú Yên cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 182/2006, ngày 15/9/2006 là hôn nhân hợp pháp.

Trong quá trình chung sống, vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do không hợp tính, quan điểm bất đồng nên thường xuyên kình cãi. Xét mâu thuẫn giữa bà C, ông C thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà C.

[2.2] Con chung: bà C và ông C có 02 con chung tên là Lê Võ Minh Q, sinh ngày 08/02/2007 và Lê Võ Minh A, sinh ngày 28/3/2014 hiện do bà C trực tiếp nuôi dưỡng. Hai cháu Q và A có nguyện vọng xin ở với bà C. Để đảm bảo cho hai cháu Q và A được ổn định chỗ ở, phát triển đầy đủ cả về thể chất lẫn tinh thần, cần giao hai cháu Q và A cho bà C được tiếp tục nuôi dưỡng, ông C không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[2.3] Tài sản chung, nợ chung: các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xét.

[3] Về án phí: nguyên đơn bà C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu xin ly hôn là 300.000 đồng.

*Vì các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, 227, 228, 238, 271 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn bà Võ Thị C

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Võ Thị C được ly hôn ông Lê C.

[2] Về con chung: giao cho bà Võ Thị C được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung tên là Lê Võ Minh Q, sinh ngày 08/02/2007 và Lê Võ Minh A, sinh ngày 28/3/2014. Ông Lê C không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông Lê C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[3] Về tài sản chung: không yêu cầu giải quyết nên không xét.

[4] Về án phí: bà Võ Thị C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu xin ly hôn là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền

tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu tiền số 0003056 ngày 06/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên, đã nộp đủ.

Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

***Nơi nhận:***

- TAND, VKSND tỉnh Phú Yên;
- VKSND TX. Đông Hoà;
- Chi cục THADS TX. Đông Hòa;
- Các đương sự;
- UBND phường P ,thành phố T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Bùi Thị Lệ Hiền**